

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH NHÂN TỐ KHÁM PHÁ TRONG VIỆC XÁC ĐỊNH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA THANH NIÊN NÔNG THÔN ĐỐI VỚI PHONG TRÀO “TUỔI TRẺ CHUNG TAY XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI”

 VŨ MINH THÁI - BÙI THỊ HẢI BÌNH*

Ngày nhận: 09/10/2017

Ngày phản biện: 16/10/2017

Ngày duyệt đăng: 06/11/2017

Tóm tắt: Trong nghiên cứu này, tác giả tiến hành khảo sát 200 đối tượng thanh niên nông thôn trên địa bàn các tỉnh miền núi phía Bắc. Kết quả phân tích nhân tố khám phá (Exploratory Factor EFA) đã chỉ ra các nhân tố (công trình, phần việc thanh niên) (1) Quy mô nhỏ và thường xuyên triển khai; (2) Công trình cần nhiều nguồn lực và gắn với phát triển kinh tế; (3) Phương tiện truyền thông; (4) Nội dung truyền thông; (5) Các hoạt động liên quan đến an ninh quốc phòng có ảnh hưởng một cách đáng kể đến đánh giá của thanh niên đối với phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”. Kết quả nghiên cứu có thể làm cơ sở để đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng triển khai phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới” tại địa bàn nông thôn hiện nay.

Từ khóa: Trường Đại học Công Đoàn, khoa Xã hội học, phân tích nhân tố khám phá (EFA), mức độ hài lòng, phong trào Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới.

APPLYING EXPLORATORY FACTOR ANALYSIS METHOD WHICH DETERMINES FACTORS AFFECTING TO THE SATISFACTION LEVEL OF RURAL YOUTH TO “YOUTH BUILD NEW RURAL DEVELOPMENT” PROGRAM

Abstract: In this research, the author did a survey in 200 rural youths in the northern mountainous provinces of Vietnam. The Exploratory Factor Analysis (EFA) result shows these factors (including duties, youth business) as below: (1) Small scale and regular development. (2) Building demand is a lot of resources and it is associated with economic development. (3) Mass media (4) Communication's content (5) Activities relating to national security and defense have significantly affected to the youth's assessment to “New Rural Development” program. The result of this research can be the basis of proposing solutions to improve the quality of implementing EFA program nowadays in rural areas.

Keywords: Trade Union University, Faculty of Sociology, Exploratory Factor Analysis (EFA), satisfaction level, New Rural Development program.

1. Đặt vấn đề

Trong 05 năm qua, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã triển khai có hiệu quả phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020”, nhận được sự hưởng ứng tích cực của thanh niên trên địa bàn cả nước. Các hoạt động xây dựng nông thôn mới đã được các cấp bộ Đoàn quan tâm triển khai đồng loạt, rộng khắp, gắn liền với các nội dung hoạt động chuyên môn của tổ chức đoàn trên cả nước.

Tuy nhiên, các báo cáo về phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới” hiện nay thường thiếu các dữ liệu khoa học liên quan đến đánh giá mức độ hài lòng của các đối tượng thụ hưởng, cụ thể là thanh niên nông thôn. Trong thực tế, phong

trào này hiện nay còn bộc lộ những điểm hạn chế bởi chưa bám sát vào nhu cầu và đáp ứng được mong đợi của thanh niên nông thôn nên tính bền vững của các hoạt động nằm trong nội dung tổng thể của phong trào chưa cao, chưa tạo sức mạnh tổng thể của tổ chức Đoàn trong xây dựng nông thôn mới.

Từ những lý do về lý luận và thực tiễn trên, tác giả đặt ra giả thuyết rằng “Trong các đối tượng giống nhau về các đặc điểm cá nhân, đặc điểm xã hội, mức độ hài lòng của họ đối với một phong trào có thể bị thay đổi có giá trị nghiên cứu trên cơ sở sự thay đổi của một số công trình, phần việc thuộc phong

* Trường Đại học Công Đoàn.

trào có ý nghĩa với đối tượng. Đồng nghĩa với việc có nhiều công trình, phần việc mặc dù được triển khai tuy nhiên không có nhiều ảnh hưởng đến quyết định của đối tượng nghiên cứu trong đánh giá sự hài lòng”.

2. Nội dung, phương pháp nghiên cứu

2.1. Nội dung nghiên cứu

Bài viết trên cơ sở ứng dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá xác định các nhân tố (công trình, phần việc) chủ yếu ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của thanh niên nông thôn đối với phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Sự hài lòng của thanh niên nông thôn đối với phong trào tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới

Sự hài lòng là trạng thái cảm xúc đối của một chủ thể đối với sản phẩm dịch vụ hay vấn đề mà chủ thể đã từng sử dụng (Bachelet, 1995). Nếu coi thanh niên nông thôn là đối tượng hướng tới của tổ chức đoàn thì sự hài lòng của họ cũng là một yếu tố đánh giá chất lượng tập hợp, đoàn kết thanh niên và triển khai hiệu quả các nội dung trong phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn nghiên cứu.

Như vậy, sự hài lòng của thanh niên nông thôn đối với phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới” bị tác động chênh lệch giữa mong đợi và trải nghiệm của thanh niên nông thôn đối với công việc, phần việc do tổ chức đoàn triển khai thuộc phạm vi phong trào.

2.2.2. Phương pháp chọn mẫu nghiên cứu

Kích thước của mẫu áp dụng trong nghiên cứu được dựa theo yêu cầu của phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis) và hồi quy đa biến:

- Công thức 1: Đối với phân tích nhân tố khám phá EFA: Dựa theo nghiên cứu của Hair, Anderson, Tatham và Black (1998) cho tham khảo về kích thước mẫu dự kiến. Theo đó kích thước mẫu tối thiểu là gấp 3 lần tổng số biến quan sát (Stevens, 2002), đây là cỡ mẫu phù hợp cho nghiên cứu có sử dụng phân tích nhân tố. Đối với việc sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, số lượng câu hỏi dự kiến trong bảng hỏi là 62 câu do đó kích thước mẫu dự kiến là 186 mẫu.

- Công thức 2: Đối với phân tích hồi quy đa biến: cỡ mẫu tối thiểu cần đạt được tính theo công thức là $n=50 + 8 \cdot m$ (m: số biến độc lập) (Tabachnick và Fidell, 1996). Với m là số lượng nhân tố độc lập, chứ không phải là số câu hỏi độc lập. Như vậy với dự kiến 15 biến độc lập thì cỡ mẫu tối thiểu cần đạt được là 170 mẫu.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng với kích thước mẫu trong nghiên cứu bằng bảng hỏi tự ghi là 200.

2.2.3. Phương pháp thu thập số liệu, xử lý, phân tích

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, trưng cầu ý kiến bằng bảng hỏi tự ghi, phương pháp phỏng vấn sâu và phương pháp xử lý thông tin qua phần mềm SPSS 22.0 để tiến hành điều tra và phân tích kết quả nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Kết quả phân tích nhân tố khám phá - EFA

Để có thể đưa ra các nhân tố ảnh hưởng có mức ý nghĩa thực tế đối với mức độ hài lòng chung của thanh niên nông thôn đối với phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nhân tố (Factor Analysis, FA) (Hair et al. 2009) nhằm thu nhỏ và rút gọn dữ liệu phân tích. Cụ thể, tác giả hướng đến việc đơn giản hóa tập hợp các nội dung đánh giá mức độ của từng biến đối với từng lĩnh vực (các nhóm biến phức tạp) ban đầu thành một tập các biến nhỏ hơn dưới dạng các nhân tố. Trong phân tích nhân tố, không có biến độc lập và biến phụ thuộc, mà phân tích dựa vào mối tương quan giữa các biến với nhau. Trong nghiên cứu, nghiên cứu đưa ra nhóm các nhân tố đối với từng lĩnh vực như sau:

Bảng 1: Các nhóm nhân tố kiểm định nhân tố khám phá

TT	Tên nhóm	Số biến
1	Nội dung tuyên truyền	5
2	Hình thức tuyên truyền	8
3	Xây dựng kết cấu hạ tầng	9
4	Hỗ trợ thanh niên phát triển kinh tế	13
5	Xây dựng đời sống văn hóa mới	7
6	Cảnh quan môi trường	8
7	An toàn vệ sinh thực phẩm	5
8	An ninh trật tự	7

Nguồn: Xử lý số liệu khảo sát của nghiên cứu

Căn cứ vào bảng 1, tác giả kiểm tra điều kiện thực hiện kiểm định nhân tố khám phá (EFA) với những tiêu chí sau:

- Số lượng các biến đo lường trong 8 nhóm nhân tố ở bảng 1 đều lớn hơn 3, nên thỏa mãn yêu cầu mà Stevens (2002) đưa ra.

- Số mẫu là 200, cũng đáp ứng được yêu cầu tối thiểu là 50 quan sát theo Hair & ctg (2009).

Như vậy có cơ sở để tiến hành kiểm định Bartlett và KMO cho những nhân tố trên.

Bảng 2: Kết quả kiểm định mức độ tương quan giữa các biến

Hệ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin)		0.827
Hệ số Bartlett	Hệ số	9559.003
	Sig.	.000

Nguồn: Xử lý số liệu khảo sát của nghiên cứu

- Kiểm định KMO: Ta thấy $KMO = 0.827 > 0.50$, thỏa mãn yêu cầu để thực hiện EFA. Hơn nữa, theo Kaiser (1974), nếu $0.80 \leq KMO < 0.90$ là "Tốt", mà theo kết quả này, $KMO = 0.827 > 0.80$ nên rất tốt cho việc thực hiện EFA.

- Kiểm định Bartlett: Sig. = $0.000 < 0.05$, ta có thể từ chối giả thuyết các biến không quá quan hệ với nhau (ma trận tương quan là ma trận đơn vị), có nghĩa là các biến có quan hệ với nhau nên ta có thể thực hiện EFA.

Với các kết quả phân tích thu được thì dữ liệu nêu trên đã phù hợp để thực hiện phân tích nhân tố khám phá (EFA). Trên cơ sở đó, tác giả tiến hành kiểm định các nhân tố khám phá thông qua hệ số tải nhân tố (factor loading). Theo Hair & ctg (2009, 116), hệ số tải nhân tố là chỉ tiêu để đảm bảo mức ý nghĩa thiết thực của EFA: Nếu $0.3 \leq \text{Factor loading} \leq 0.4$ được xem là đạt được mức tối thiểu. Nếu Factor loading ≥ 0.5 được xem là có ý nghĩa thực tiễn.

Kết quả thu được từ các kiểm định hệ số tải nhân tố có 5 nhân tố được rút ra từ 62 biến quan sát tuy nhiên chỉ có 33 biến có Factor loading lớn hơn 0.5 thể hiện có giá trị nghiên cứu nên tác giả loại bỏ 27 biến có hệ số tải nhân tố chỉ ở mức tối thiểu ra khỏi danh sách biến.

Bảng 3: Bảng ma trận xoay các nhân tố khám phá

TT	Các nhân tố	Nhân tố 1	Nhân tố 2	Nhân tố 3	Nhân tố 4	Nhân tố 5
1	Công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường					
2	Dọn dẹp vệ sinh khu dân cư	.864				
3	Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao	.850				
4	Vận động sử dụng nước sạch, tiết kiệm điện	.845				
5	Hoạt động nạo vét kênh mương	.717				
6	Tham gia cải tạo cảnh quan	.688				
7	Tuyên truyền, phòng chống buôn bán người	.673				
8	Tuyên truyền về an ninh, trật tự	.643				
9	Tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm	.635				
10	Công tác trồng và bảo vệ rừng	.613				
11	Tuyên truyền, hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh	.604				
12	Di dời chuồng trại, đảm bảo vệ sinh	.603				
13	Các hoạt động thông tin về pháp luật, tình yêu, hôn nhân, gia đình, tệ nạn xã hội và cách phòng tránh cho thanh niên	.590				
14	Truyền hình		.764			
15	Các hội thảo, diễn đàn về thanh niên phát triển kinh tế		.729			
16	Báo điện tử		.679			
17	Tọa đàm, diễn đàn		.660			
18	Hỗ trợ các mô hình, sáng kiến, đề án khởi nghiệp		.653			
19	Hỗ trợ hộ nghèo do thanh niên làm chủ thoát nghèo		.644			
20	Hỗ trợ các mô hình phát triển kinh tế		.638			
21	Sinh hoạt chi đoàn			.732		
22	Mạng xã hội			.694		
23	Hội thi, hội diễn			.684		
24	Phát thanh, truyền thanh địa phương			.616		
25	Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới				.777	
26	Chủ trương xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước				.755	
27	Kế hoạch xây dựng nông thôn mới				.741	
28	Các hoạt động xây dựng nông thôn mới				.704	
29	Tuyên dương trong hoạt động xây dựng nông thôn mới				.544	
30	Giao lưu với lực lượng lực lượng vũ trang					.814
31	Giao lưu với thanh niên nhập ngũ					.768
32	Hỗ trợ thanh niên hoàn lương					.666
33	Triển khai các đội hình thanh niên xung kích					.565

Nguồn: Xử lý số liệu khảo sát của nghiên cứu

- Nhân tố thứ nhất gồm 13 biến quan sát: Các hoạt động được triển khai với quy mô nhỏ và thường xuyên diễn ra.

- Nhân tố thứ hai gồm 7 biến quan sát: Phát triển kinh tế với những đặc điểm quy mô rộng, hoạt động cần nhiều nguồn lực và diễn ra theo chỉ đạo.

- Nhân tố thứ ba gồm 4 biến quan sát: Công tác sử dụng các phương tiện tuyên truyền phù hợp.

- Nhân tố thứ tư gồm 5 biến quan sát: Nhóm nội dung tuyên truyền.

- Nhân tố thứ năm gồm 4 biến quan sát: Nhóm hoạt động đảm bảo công tác an ninh, quốc phòng.

Trên cơ sở đó, sau khi kiểm tra độ tin cậy của 05

nhân tố thông qua sử dụng kiểm định Cronbach's alpha với hệ số tương quan biến-tổng (item-total correlation) lớn hơn 0.6 do đó các biến đều đạt tiêu chuẩn về độ tin cậy.

Như vậy, thông qua kết quả kiểm định, tác giả có căn cứ khẳng định 5 nhân tố đều có ý nghĩa thống kê và đạt hệ số tin cậy cần thiết. Vì vậy, 5 nhân tố này có đủ điều kiện để tiếp tục được sử dụng trong các phân tích hồi quy tiếp theo. Đồng thời, qua phân tích ảnh hưởng của từng biến quan sát tới từng nhân tố, thì tất cả các hệ số đều lớn hơn 0, chứng tỏ các biến tác động thuận đối với từng nhân tố. Vì vậy, bất cứ một sự tác động nào tích cực đến bất kỳ một biến quan sát nào đều làm tăng giá trị của từng nhân tố.

3.1.2. Phân tích tác động của các nhân tố tới mức độ hài lòng chung

Căn cứ trên số liệu về mức độ hài lòng chung và 05 nhân tố được đưa ra, tác giả tiến hành kiểm định sự tương quan giữa mức độ hài lòng chung và các nhân tố nghiên cứu.

Bảng 4: Phân tích tương quan giữa mức độ hài lòng và các nhân tố

Nhóm nhân tố		Mức độ hài lòng
Nhân tố số 1 (Hoạt động thường xuyên)	Hệ số tương quan	.662
	Sig. (2-tailed)	.000
Nhân tố số 2 (Hoạt động cần nhiều nguồn lực và gắn với phát triển kinh tế)	Hệ số tương quan	.632
	Sig. (2-tailed)	.000
Nhân tố số 3 (phương tiện truyền thông)	Hệ số tương quan	.610
	Sig. (2-tailed)	.000
Nhân tố số 4 (nội dung truyền thông)	Hệ số tương quan	.613
	Sig. (2-tailed)	.000
Nhân tố số 5 (bảo đảm công tác an ninh, quốc phòng)	Hệ số tương quan	.409
	Sig. (2-tailed)	.000

Nguồn: Xử lý số liệu khảo sát của nghiên cứu

Qua kết quả tại bảng 4 cho thấy tất cả các nhóm nhân tố đều có giá trị tương quan có mức ý nghĩa nghiên cứu đối với nhân tố mức độ hài lòng được kiểm định. Hệ số tương quan chạy từ 0.409 đến 0.662 cho thấy mức tương quan ở mức độ trung bình trong đó có tương quan thấp nhất là nhóm nhân tố liên quan đến công tác an ninh, quốc phòng trong khi nhóm các hoạt động triển khai với quy mô nhỏ và thường xuyên được tổ chức lại có mức tương quan cao hơn. Để khẳng định được mức độ tương quan

trong mô hình nghiên cứu, tác giả tiếp tục phân tích mô hình hồi quy tuyến tính giữa các nhóm nhân tố và mức độ hài lòng chung, cụ thể tại bảng số 4.

Bảng 5. Hệ số hồi quy của mức độ hài lòng chung đối với các nhóm nhân tố

Nhóm nhân tố	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	Sig.
	B	Độ lệch chuẩn	B	
Hằng số	1.024	.141		.000
Nhóm nhân tố 1	.263	.052	.312	.000
Nhóm nhân tố 2	.184	.046	.231	.000
Nhóm nhân tố 3	.291	.048	.330	.000
Nhóm nhân tố 4	-.091	.045	-.107	.045
Nhóm nhân tố 5	.191	.048	.239	.000
Hệ số Durbin Watson = 1.343				
Hệ số bình phương hiệu chỉnh (R^2) = 0.70				

Nguồn: Xử lý số liệu khảo sát của nghiên cứu

Căn cứ bảng 5, do chỉ số Durbin - Watson có giá trị bằng 1.343 (nằm trong khoảng từ 1 đến 3) do vậy có thể kết luận kiểm định sai số liên kế không có sự tự tương quan. Trên cơ sở đó xét chỉ số R bình phương hiệu chỉnh (mức độ ảnh hưởng của các biến độc lập lên biến phụ thuộc) đạt 70%, còn lại 30% là do các biến ngoài mô hình và sai số ngẫu nhiên. Với chỉ số Sig của tất cả các nhân tố đều đạt giá trị nhỏ hơn 0.05 do vậy có thể kết luận rằng mức độ ảnh hưởng của các biến độc lập (các nhóm nhân tố) lên biến phụ thuộc (Mức độ hài lòng chung) có thể được thể hiện qua mô hình hồi quy tuyến tính với hệ số chưa chuẩn hóa (do nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 mức độ), kết quả như sau:

"Mức độ hài lòng chung" = $1.024 + 0.263 \times \text{"Nhóm nhân tố 1"} + 0.184 \times \text{"Nhóm nhân tố 2"} + 0.291 \times \text{"Nhóm nhân tố 3"} + -0.091 \times \text{"Nhóm nhân tố 4"} + 0.191 \times \text{"Nhóm nhân tố 5"}$.

- Với hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa là 0.291 (cao nhất trong các hệ số hồi quy), tác giả đưa ra nhận định rằng việc sử dụng các phương tiện truyền thông phù hợp với từng đối tượng cũng như bắt kịp các xu thế truyền thông của giới trẻ là nhân tố có ảnh hưởng lớn nhất và đồng biến với mức độ hài lòng chung.

- Nhóm các hoạt động được triển khai với quy mô nhỏ (nhóm nhân tố 1) có tác động đứng thứ hai trong các nhóm nhân tố đối với mức độ hài lòng chung của thanh niên đối với phong trào (hệ số hồi quy 0.263).

- Mức độ hài lòng chung tỷ lệ thuận với mức độ hài lòng (hệ số tỷ lệ 0.191) về công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn thông qua các hoạt động như giao lưu với lực lượng vũ trang và thanh niên nhập ngũ, hỗ trợ thanh niên hoàn lương và triển khai

các đội hình xung kích giữa gìn an ninh trật tự. Tuy nhiên mức độ ảnh hưởng cũng tương đối thấp do vai trò của tổ chức đoàn đối với nội dung này chỉ ở mức tham gia trong khi đó nhiệm vụ chính thuộc về các cơ quan an ninh trên địa bàn.

- Đối với nhóm các hoạt động có mức kinh phí triển khai lớn, gắn với các hoạt động kinh tế, mức độ hài lòng chung cũng bị ảnh hưởng bởi sự hài lòng đối với các hoạt động này tuy nhiên không cao với hệ số hồi quy là 0.184.

- Đặc biệt, đối với công tác tuyên truyền các nội dung liên quan đến các hoạt động xây dựng nông thôn mới, mô hình hồi quy thể hiện quan hệ nghịch chiều giữa mức độ hài lòng trong tuyên truyền về các nội dung và mức độ hài lòng chung. Cụ thể hệ số hồi quy có giá trị -0.091 thể hiện mức độ hài lòng của thanh niên tăng thêm 01 điểm thì mức độ hài lòng chung sẽ giảm đi 0.091 điểm. Mặc dù mức điểm giảm rất thấp, không có khả năng ảnh hưởng nhiều đến mức độ hài lòng chung tuy nhiên vẫn cần có sự giải thích phù hợp với số liệu này. Theo Barry Schwartz (2008) về nghịch lý của sự lựa chọn, một hành vi càng có nhiều sự lựa chọn thì lại càng khiến chúng ta kém hài lòng đi đối với những hành vi đã thực hiện. Điều này đã giải thích được một phần nào những mâu thuẫn trong nghiên cứu này khi tổ chức đoàn càng cung cấp nhiều các thông tin cho thanh niên về các nội dung triển khai hoạt động xây dựng nông thôn mới thì thanh niên lại càng có nhiều lựa chọn trong việc tham gia cũng như nhiều cơ sở hơn trong việc so sánh mức độ hài lòng đối với các hoạt động khác nhau và việc không thể tránh khỏi khi đưa ra các nhận định dựa trên sự so sánh sẽ làm tăng mức độ khắt khe của cá nhân người đánh giá trong từng lĩnh vực, làm giảm mức độ hài lòng đối với từng lĩnh vực và với mức độ hài lòng chung. Tuy nhiên như lý thuyết đã chỉ ra, sự nghịch lý này chỉ xuất hiện khi có quá nhiều thông tin hay sự lựa chọn để so sánh trong việc đánh giá mức độ hài lòng đối với một vấn đề. Do vậy xét trong trường hợp này, mức độ cung cấp thông tin về kế hoạch triển khai các nội dung xây dựng nông thôn mới đang có xu hướng đưa ra nhiều nội dung, hoạt động hơn so với khả năng nắm bắt thông tin và tham gia của thanh niên địa phương. Điều này khiến mức độ hài lòng đối với nhiều nội dung chưa được đánh giá đúng, đầy đủ (chỉ có 33/62 biến có giá trị nghiên cứu).

Thông qua việc phân tích ảnh hưởng của các nhân tố nghiên cứu tới mức độ hài lòng chung của thanh niên nông thôn đối với phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”, nghiên cứu đã đưa ra được mô hình hồi quy tuyến tính với mức độ tác

động 70%, thể hiện qua 5 nhân tố và 33 biến nghiên cứu so với 62 biến ban đầu. Đồng thời, đối với việc triển khai quá nhiều nội dung về xây dựng nông thôn mới so với mong đợi thực tế của thanh niên, tổ chức đoàn cần xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động cần thiết, phù hợp với nhu cầu và khả năng triển khai của địa phương, hạn chế đưa ra những nội dung, hoạt động và chỉ tiêu không phù hợp, làm giảm mức độ hài lòng của thanh niên đối với phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”.

3.2. Gợi mở cho các nghiên cứu liên quan

Như vậy, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra được giả thuyết đặt ra ban đầu của nghiên cứu là chính xác. Kết quả trên đã thể hiện sự cần thiết sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá cho các nghiên cứu về “Mức độ hài lòng” trong các nghiên cứu xã hội học hiện nay. Bên cạnh đó, việc sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá trong các nghiên cứu thử (nghiên cứu mẫu) cũng giúp giảm bớt dung lượng bảng hỏi và các biến không có giá trị nghiên cứu, đảm bảo chất lượng của các số liệu thu được. □

Tài liệu tham khảo

1. Barry Schawartz (Thảo Nguyên dịch) (2008), *Nghịch lý của sự lựa chọn*, Nxb Lao động - Xã hội, 211 - 250.
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2017), *Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020*, Hà Nội.
3. Gareth Morgan (1994), *Cách nhìn nhận tổ chức từ nhiều góc độ*, Nxb Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
4. Lê Đình Hải (2016), “Ứng dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá trong việc xác định các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên của khoa kinh tế và quản trị kinh doanh trường Đại học Lâm Nghiệp”, *Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp*, (2), 142 - 152.
5. Lê Văn Huy (2007), “Sử dụng chỉ số hài lòng của khách hàng trong hoạch định chiến lược kinh doanh ngân hàng: Cách tiếp cận mô hình lý thuyết”, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Đà Nẵng*, Đà Nẵng, (2), 19.
6. Lê Ngọc Hùng (2013), *Lý thuyết xã hội học hiện đại*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định phê duyệt đề án Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020*, Hà Nội.
8. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (2015), *Báo cáo Kết quả Phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2011 - 2015*, Hà Nội.
9. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (2011), *Kế hoạch Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới*, Hà Nội.
10. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Hồng Ngọc (2005), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nxb Thống kê, Hà Nội.